

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HSST
Ngày: 10/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Duyên và ông Nông Văn Vụ

Thư ký phiên tòa: Ông Tống Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST- HS ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bé Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/05/1983 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bé Ngọc L - sinh năm 1957; Con bà: Nông Thị Đ - Đã chết. Có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình. Vợ: Bé Thị H - Sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có 01 con trai sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 24 tháng 4 năm 2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 40 phút ngày 24/4/2020 tại khu vực bờ sông thuộc tổ M, phường S, thành phố C, tổ công tác Công an phường Sông Bằng bắt quả tang Bé Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) gói giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (T khai đây là Heroine), có tổng khối lượng 0,18g (không phải một tám gam), thu giữ trong túi áo khoác đang trước bên trái Bé Ngọc T đang mặc trên người.

- Tiền Việt Nam 480.000đ (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước T đang mặc trên người.

- 01 điện thoại di động màu đỏ trắng, mặt trước có chữ Maxx số IMEI 355510093580701 điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc trên người.

- 02 (hai) bơm kim tiêm và 02 (hai) lọ Novocain 03% thu giữ túi áo khoác phía trước bên phải T đang mặc trên người.

Cùng ngày Công an phường Sông Bằng chuyển toàn bộ vật chứng và hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06/5/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 121 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 140/GĐMT ngày 16/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKSTP ngày 23/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bé Ngọc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và không trình bày ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Bé Ngọc T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi tang vật vụ Bé Ngọc T, sinh năm 1983; HKTT: Tô S, phường S, thành phố C, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 02 (hai) xi lanh kim tiêm, 02 (hai) lọ nước NOVOCAIN 3%, chưa qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ trắng, mặt trước có chữ Maxx số IMEI 355510093580701, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi tiền Việt Nam 480.000 đ (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) vụ Bé Ngọc T, sinh năm 1983; HKTT: Tô S,

phường S, thành phố C, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án: Do bản thân nghiện ma túy, nên hồi 08 giờ 40 phút ngày 24/4/2020, tại khu vực bờ sông thuộc tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Công an phường Sông Bằng bắt quả tang Bé Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,18g (không phải một tám gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bé Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa

phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Bế Ngọc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bế Ngọc T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo là con nghiện ma túy.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi tang vật vụ Bế Ngọc T, sinh năm 1983; HKTT: Tổ S, phường S, thành phố C, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 02 (hai) xi lanh kim tiêm, 02 (hai) lọ nước NOVOCAIN 3%, chưa qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ trắng, mặt trước có chữ Maxx số IMEI 355510093580701 điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi tiền Việt Nam 480.000đ (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) vụ Bế Ngọc T, sinh năm 1983; HKTT: Tổ S, phường S, thành phố C, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng cần tạm

giữ tại Chi cục thị hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/7/2020.

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai mua tại khu vực đường tròn FPT thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, T không quen biết, việc trao đổi mua bán ma túy giữa T và người đàn ông này không ai biết và chứng kiến, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bé Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bé Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/4/2020.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi tang vật vụ Bé Ngọc T, sinh năm 1983; HKTT: Tổ S, phường S, thành phố C, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 02 (hai) xi lanh kim tiêm, 02 (hai) lọ nước NOVOCAIN 3%, chưa qua sử dụng.

Hoàn trả cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ trắng, mặt trước có chữ Maxx số IMEI 355510093580701, điện thoại cũ đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi tiền Việt Nam 480.000 đ (bốn trăm tám mươi nghìn đồng) vụ Bé Ngọc T, sinh năm 1983; HKTT: Tổ S, phường S, thành phố C, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng cần tạm giữ tại Chi cục thị hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/7/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Bé Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Bé Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bé Lan Phương